TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2262/2026/DS-ST
Ngày: 8/6/2026
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

2. Bà Trương Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026 tại cơ sở 1 Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2442/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Công ty T (VIỆT NAM); Trụ sở: 91 P, phường B, (nay là phường S) thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001; Địa chỉ: P, Tầng D, tòa nhà S T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh năm 1982; Địa chỉ: 1 đường B, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) do bà Nguyễn Phước Q Giao đại diện trình bày:

Ngày 07/11/2023, Công ty T (VIỆT NAM) (gọi tắt là nguyên đơn) và bà Nguyễn Ngọc Thùy D (gọi tắt là bị đơn) có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số 5045160 (gọi tắt là hợp đồng) có nội dung: Số tiền vay: 28.109.700 đồng (giải ngân ngày 08/11/2023), lãi suất 50%/năm, thời hạn vay 48 tháng, kỳ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 48 tháng kể từ ngày 25/11/2023 đến ngày 25/4/2026.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay cho bị đơn và bị đơn cũng đã thanh toán số tiền gốc và lãi là 1.321.218 đồng. Từ ngày 26/11/2023, bị đơn không thanh toán nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 08/6/2026 là 71.404.338 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ là 28.109.700 đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán 26.429.266 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 12.810.540 đồng, lãi chậm trả chưa thanh toán 4.054.832 đồng.

Kể từ ngày 09/6/2026, tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ .

Toà án đã tổ chức cho các bên hoà giải nhưng không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 8/6/2026 là 71.404.338 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ là 28.109.700 đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán 26.429.266 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 12.810.540 đồng, lãi chậm trả chưa thanh toán 4.054.832 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 9/6/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn vi

phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2025 và hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Do bị đơn cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn*: Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn*: Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử cho bị đơn theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi:

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để giải quyết.

Xét, nội dung Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 08/6/2026 là 71.404.338 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ là 28.109.700 đồng, tiền

lãi trong hạn chưa thanh toán 26.429.266 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 12.810.540 đồng, lãi chậm trả chưa thanh toán 4.054.832 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 09/6/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn thanh toán xong số tiền còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 71.404.338 đồng tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu là 3.570.217 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 851.825 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0052855 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (VIỆT NAM).

Buộc bà Nguyễn Ngọc Thùy D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T (VIỆT NAM) số tiền còn nợ tính đến ngày 8/6/2026 là 71.404.338 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ là 28.109.700 đồng, tiền lãi trong hạn 26.429.266 đồng, tiền

lãi quá hạn 12.810.540 đồng, lãi chậm trả 4.054.832 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 9/6/2026 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5045160 ngày 08/11/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Ngọc Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.570.217 đồng.

- Hoàn trả Công ty T (VIỆT NAM) số tiền tạm ứng án phí là 851.825 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0052855 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 9 – TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ngọc Phượng